THÔNG TIN AN TOÀN SẢN PHẨM (MSDS)
A361: SƠN CHỐNG THẤM CHO NGÓI, GỐM CADIN

1. Thông tin cơ bản về sản phẩm và công ty

Tên sản phẩm : SƠN CHỐNG THẤM CHO NGÓI, GỐM CADIN – A361

Số điện thoại khẩn cấp : 19006716 – 0918.11.48.48

Ứng dụng sản phẩm : Lớp phủ cho sơn hệ nước

2. Thành phần cấu tạo/ thông tin về hợp phần

Sản phẩm có chứa những chất sau:

Tên hóa chất	Số CAS	Số EC	Mức độ tập trung (%)
Acrylic Resin	9003-01-4	918-245-5	40 - 60
Silicone Resin	63148-62-9	613-156-5	-
Titanium Dioxide	13463-67-7	236-675-5	1-2
Polyether Polyurethane	25322-69-4	-	0.1-0.5
Defoamer	63148-62-9	613-156-5	0.1-0.5
Kaolin	1332-58-7	310-194-1	10-15
Anti-fungal	330-54-1	206-354-4	0.1-0.5
Anti-freeze	57-55-6	200-338-0	0.1-0.5

3. Xác định các nguy hại

An toàn với sức khỏe và được coi là không nguy hiểm đến môi trường theo luật pháp hiện hành.

4. Biện pháp sơ cứu

4.1 Tổng quát

Nếu nghi ngờ hay khi triệu chứng không giảm, phải đưa đi bác sĩ để chăm sóc. Không được cho bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đang bất tỉnh.

4.2 Hít phải

Đưa ra ngoài chỗ thoáng khí. Đôi khi người bệnh thở không đều hay ngưng thở thì phải cho thở bằng máy thở nhân tạo.

4.3 Tiếp xúc ngoài da

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng xà bông và nước hoặc dùng những chất rửa da đã được công nhận. Không được sử dụng dung môi hay chất pha sơn.

4.4 Tiếp xúc với mắt

Ngay lập tức rửa mắt bằng dòng nước trong ít nhất 15 phút, giữ cho mí mắt mở và tìm nhân viên y tế để chăm sóc.

4.5 Nuốt phải

Nếu nuốt phải, tìm nhân viên y tế để chăm sóc ngay, đưa cho họ bình đựng sản phẩm hay nhãn hiệu này. Giữ nạn nhân trong tình trạng ấm và thoải mái. Không được bắt người bệnh nôn ra.

5. Biện pháp chữa cháy

5.1 Phương tiện dập tắt

Xốp chống cồn, CO_2, bột, nước phun sương. Không được sử dụng: tia nước phun áp lực mạnh.

5.2 Các khuyến cáo

Đám cháy sẽ sinh ra khói đen dày, độc hại đối với sức khoẻ. Cần sử dụng thiết bị thở thích hợp. Làm lạnh cho các thùng chứa hàng đang cháy bằng cách xối nước lạnh lên bên, hoặc dời các thùng này ra khỏi đám cháy. Không cho nước đã dùng để chữa cháy chảy xuống cống hoặc kênh rạch.

6. Các biện pháp làm giảm tai nạn

Cảnh báo cá nhân

Loại trừ mọi nguồn phát lửa, làm thông thoáng không khí. Tránh hít hơi dung môi. Tiến hành các biện pháp bảo hộ cá nhân như đã nói ở mục 8.

Đổ tràn

Trường hợp bị tràn hay đổ lớn hoá chất, sơ tán mọi người ra khỏi khu vực ngay lập tức. Làm thông thoáng không khí.

Hốt và dọn chất chảy đổ bằng chất không gây cháy, chất hấp phụ. Ví dụ: cát, đất, vermiculite…. Bỏ vật liệu đó vào thùng chứa để xử lý theo đúng quy định của địa phương. Làm sạch bằng cách sử dụng chất tẩy rửa thích hợp, không sử dụng dung môi. Không cho chảy vào cống rãnh hoặc kênh rạch.

7. Vận chuyển, bảo quản và sử dụng

7.1 Vận chuyển

Đóng gói trong bao bì kín, phù hợp với hóa chất lỏng.

Đảm bảo bảo bì không rò rỉ, không biến dạng trong quá trình vận chuyển.

Tránh va đập mạnh, xô ngã, tiếp xúc trực tiếp với nhiệt độ cao hoặc ánh nắng kéo dài.

Không vận chuyển chung với chất oxy hóa mạnh, acid mạnh hoặc thực phẩm.

Thực hiện xếp dỡ nhẹ nhàng, tuân thủ quy định an toàn lao động.

7.2 Bảo quản

Bảo quản tại nơi khô ráo, có hệ thống thông gió tốt, tránh các nguồn nhiệt và ánh sáng trực tiếp.

Giữ cho thùng sơn đóng kín. Thùng đã được mở nắp phải gắn lại cẩn thận và giữ thẳng đứng để tránh rò rỉ.

Không được hút thuốc hay để ánh lửa trần trong khu vực bảo quản và sản xuất.

Đây là loại sản phẩm lỏng. Yêu cầu xem những qui định của nhà nước về vận chuyển và bảo quản liên quan đến mặt hàng này.

Bảo quản trên nền bê tông hay nền không thấm khác. Không được chồng cao quá 3 pallet.

Tránh để sản phẩm gần các chất oxy hóa, kiềm mạnh, axit mạnh.

7.3 Sử dụng

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

Không được hút thuốc, ăn uống tại nơi pha chế và nơi sơn.

Không được dùng áp lực để đổ sơn ra khỏi thùng.

Mọi nguồn lửa đều phải được loại khỏi nơi pha chế và nơi sơn.

Sản phẩm có thể tích điện. Luôn phải sử dụng dây nối đất khi đổ dung môi và di chuyển sản phẩm. Người thi công phải mặc quần áo không phát điện và mang giày chống tĩnh điện.

8. Kiểm soát phơi nhiễm và bảo hộ cá nhân

Biện pháp kỹ thuật

Đảm bảo hệ thống thông hơi, hút khí tốt trong khu vực làm việc. Nếu nồng độ bụi và hơi dung môi cao hơn *giới hạn tiếp xúc do nghề nghiệp (OEL)* thì phải mang thiết bị thở thích hợp

Những giới hạn phơi nhiễm

Titanium Dioxide	TWA: 10 mg/m^3
Polyether Polyurethan	TWA: 0.02 mg/m^3

STEL: 0.07 mg/m^3

Bảo hộ cá nhân

Hệ hô hấp

Khi lượng dung môi tập trung vượt quá giới hạn phơi nhiễm được nêu ở trên, người lao động phải mang thiết bị thở thích hợp đã được công nhận. Sử dụng mặt nạ có bộ lọc dung môi và lọc bụi khi thi công bằng súng phun. Khi thi công bằng cọ, con lăn nên dùng mặt nạ có bộ lọc dung môi.

Da và cơ thể

Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Da không được để phơi nhiễm. Tất cả các bộ phận cơ thể đều phải được rửa sạch sau khi tiếp xúc.

Tay

Mang găng tay với chất liệu phù hợp trong quá trình pha chế sơn.

Mắt

Đeo kính bảo hộ để tránh các tia chất lỏng. Mang tấm chắn toàn bộ mặt nếu việc pha trộn hay rót đổ sản phẩm có nguy cơ bị bắn, tràn.

9. Tính chất vật lý và hóa học

Trạng thái vật lý	Chất lỏng
Mùi	Không mùi
Màu	Xám
Tỷ trọng	1.15 ± 0.1 kg/l
Tính hòa tan	Tan trong nước, không tan trong dung môi

10. Sự ổn định và độ phản ứng

Bảo quản ở nơi thoáng mát tránh nhiệt độ quá cao trong thời gian dài.

11. Thông tin về độc tính

Tiếp xúc liên tục hay kéo dài với hợp chất này có thể làm cho da mất đi chất nhờn, gây khô và khó chịu cho da, có thể thấm qua da. Sản phẩm có chứa một lượng nhỏ biocide có thể gây ra dị ứng đối với người nhạy cảm. Chất lỏng có thể bắn vào mắt gây khó chịu và đau mắt với tổn thương có hại có thể xảy ra.

12. Thông tin về sinh thái

Thông số độc tính sinh thái

Không cho chảy vào cống hoặc kênh rạch. Chất thải và các thùng chứa hết sơn phải xử lý như chất thải nguy hại.

Chất thải và các thùng hết sơn phải được tiêu hủy theo quy định của từng địa phương.

Thành phần	Loài	Thời kỳ	Kết quả (mg/l)
Titanium Dioxide	Fish - Fundulus heteroclitus (LC50)	96 giờ	1000 mg/l

13. Xem xét cách loại bỏ

Sản phẩm không được chảy ra cống thoát nước hay sông, suối, kênh rạch nhân tạo.

Sử dụng các thông tin trong bản thông báo này cần có lời khuyên của Chính Quyền Địa Phương (về các quy định chất thải) để xem các quy định về chất thải được áp dụng như thế nào.

14. Thông tin vận chuyển

Vận chuyển Đường bộ và đường sắt: Không phân loại là hàng nguy hiểm bởi các tiêu chí của ADG Code (the Australian Dangerous Goods Code) để vận chuyển bằng đường bộ và đường sắt; HÀNG KHÔNG NGUY HIỂM.

Vận chuyển đường biển: Không phân loại là hàng nguy hiểm bởi các tiêu chí của IMDG Code (the International Maritime Dangerous Goods Code) để vận chuyển bằng đường biển; HÀNG KHÔNG NGUY HIỂM.

Vận chuyển đường hàng không: Không phân loại là hàng nguy hiểm bởi các tiêu chuẩn của Hiệp IATA (the International Air Transport Association) để vận chuyển bằng đường hàng không; HÀNG KHÔNG NGUY HIỂM.

Sản phẩm phù hợp với những quy định của địa phương.

15. Thông tin quy định

Dựa trên thông tin có sẵn, không được phân loại là nguy hiểm, CHẤT KHÔNG NGUY HIỂM.

CÁC CHẤT ĐỘC HẠI - Phân loại và những yêu cầu chung về an toàn TCVN: 3164-79: nhóm IV

16. Thông tin khác

Ngày BH *04/10/2021*

Lần BH *0 1*

Soạn thảo bởi *Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Vật Liệu CADIN*

Thông tin trong Thông Tin An Toàn Sản Phẩm dựa trên kiến thức hiện nay của chúng tôi và luật lệ hiện hành. Sản phẩm này không được phép sử dụng cho những mục đích khác ngoài mục đích đã nêu ở phần 1, ngoại trừ trường hợp trước đó có nhận được các hướng dẫn xử lý bằng văn bản. Người sử dụng luôn có trách nhiệm phải thực hiện các thủ tục cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của quy định và luật lệ địa phương.

Thông tin trong Thông Tin An Toàn Sản Phẩm chỉ được hiểu là sự diễn giải các yêu cầu an toàn cho sản phẩm của chúng tôi. Thông tin này không nên được xem như là sự bảo đảm về các đặc tính của sản phẩm.

Mọi thông tin liên quan đến sản phẩm và/hoặc các đề nghị cho việc lưu trữ và sử dụng sản phẩm nêu trong tài liệu này được cung cấp với thiện ý và từ những nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên CADIN không chịu trách nhiệm cho tính chính xác và/ hoặc đầy đủ của các thông tin này.